

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/HSST.
Ngày 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Năm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến và ông Nguyễn Đức Năm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Y, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/TLST-HS ngày 20/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2018/QĐXXST-HS ngày 04/10/2018 đối với ***bị cáo:***

Họ và tên: **Lê Đình B** - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L và bà Ong Thị T; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị H; chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2018 đến ngày 29/6/2018.

Bị cáo tại ngoại tại địa và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22/6/2018, tại cửa hàng cắt tóc “Hương G” ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Lê Đình B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Ipad

2, nhãn hiệu OPPO màu đen ghi của chị Nguyễn Thị Hương G với trị giá chiếc Ipad 2 là 3.500.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc Ipad 2, nhãn hiệu OPPO, màu đen ghi; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 98B1-172.xx; 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân (CMTND) số 1219416xx; 01 giấy phép lái xe mô tô số AS5859xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện tai nạn con người và cháy nổ mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Văn N và 01 chiếc mũ lưỡi chai màu xanh đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐG ngày 27/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc Ipad 2 nhãn hiệu OPPO màu đen ghi mà B trộm cắp có giá trị là 3.500.000đ.

Bản Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 12/9/2018 của Viện trưởng VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lê Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và khai nhận: Sáng ngày 22/6/2018, Lê Đình B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 98B1-172.xx đi từ nhà sang huyện Đ, thành phố Hà Nội để gặp bạn. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến quốc lộ (QL) 18 thuộc địa phận xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thì đồng hồ báo hiệu của xe báo sắp hết xăng. Do không có tiền đổ xăng nên B nảy sinh ý định tìm ai có sơ hở để trộm cắp tài sản. Nghĩ vậy nên B rẽ vào thôn Đ, xã Đ. Khi đi đến cửa hàng cắt tóc “Hương G” thấy trong quán không có ai, B dựng xe trước cửa quán và đi bộ vào trong quán để tìm tài sản trộm cắp. B phát hiện trên chiếc ghế gỗ đầu có 01 chiếc Ipad 2, nhãn hiệu OPPO nên đã lấy chiếc Ipad rồi điều khiển xe đi theo tỉnh lộ (TL) 286 về phía thành phố B. Khi đi đến khu vực đường rẽ vào trường Cao đẳng nghề Viglacera thì B dừng xe và tháo ốp nhựa vứt đi thì phát hiện màn hình bị vỡ. B điều khiển xe đi tìm nơi bán chiếc Ipad 2, B vào 02 cửa hàng đều trả giá 500.000đ, B không bán và đi đến cửa hàng điện tử FPT Shop ở thôn Đ, xã Đ hỏi sửa màn hình thì nhân viên cửa hàng nói cửa hàng không sửa, B cầm chiếc Ipad 2 ra khỏi cửa hàng thì bị chị G cùng anh Nguyễn Hữu L (em trai chị G) đi đến và phát hiện nên đã giữ B cùng chiếc Ipad và báo Công an. Lực lượng công an đã lập biên bản, đưa B về trụ sở giải quyết và có thu giữ của Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 98B1-172.xx; 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 01 CMTND số 1219416xx; 01 giấy phép lái xe mô tô số AS5859xx; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện tai nạn con người và cháy nổ mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Văn N và 01 chiếc mũ lưỡi chai màu xanh đen. Xe máy và giấy tờ liên quan là do ông Nguyễn Văn H (bố N) cho B mượn để đi làm, còn chiếc ví giả da cũ và chiếc mũ lưỡi chai là của B đã cũ rách, không yêu cầu lấy lại.

Chị Nguyễn Thị Hương G – Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra (CQĐT) có trong hồ sơ thể hiện: Chị G mở cửa hàng cắt tóc “Hương G” ở thôn , xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 08 giờ ngày 22/6/2018 chị G sang nhà chị H hàng xóm chơi, khi về cửa hàng thấy mất 01 chiếc Ipad 2, nhãn hiệu OPPO bị vỡ góc màn hình, ốp ngoài bằng ốp nhựa màu đen. Sau đó chị G cùng anh L (em trai chị G) đi đến cửa hàng FPT Shop ở thôn Đ, xã Đ và phát hiện B cầm chiếc Ipad 2 có đặc điểm giống chiếc Ipad 2 của chị bị mất nên đã giữ B và báo công an đến làm việc. Ngày 31/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chị G chiếc Ipad 2. Nay chị G không yêu cầu B phải bồi thường gì khác về mặt dân sự. Đối với chiếc ốp nhựa của chiếc Ipad 2 chị G mua đã lâu, nay không còn giá trị nên không yêu cầu bồi thường.

Đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 22/6/2018, tại cửa hàng cắt tóc “Hương G” ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Lê Đình B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hương G 01 chiếc Ipad 2, nhãn hiệu OPPO màu đen ghi với trị giá là 3.500.000đ nên đã giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử phạt Lê Đình B từ 06-08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-16 tháng.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

*Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc ví giả da và chiếc mũ lưỡi chai.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 22/6/2018, tại cửa hàng cắt tóc “Hương G” ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Lê Đình B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hương G chiếc Ipad 2 nhãn hiệu OPPO, màu đen ghi với trị giá là 3.500.000đ. Do vậy đại diện VKSND huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo lần đầu phạm tội, tài sản chiếm đoạt trị giá 3.500.000đ nên hành vi của bị cáo phạm vào Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Xét về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không có tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì. Nay phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo.

Bị cáo không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện đó.

Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 98B1-172.xx; 01 CMTND số 1219416xx, 01 giấy phép lái xe mô tô số AS5859xx và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện tai nạn con người và cháy nổ mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Văn N là tài sản của anh Nguyễn Văn H (bố đẻ N) không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại anh H là phù hợp.

01 chiếc ví giả da màu nâu 01 chiếc mũ lưỡi chai màu xanh đen đã cũ là tài sản của bị cáo lẽ ra cần trả lại bị cáo nhưng hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự (LTHADS).

Phạt: Lê Đình B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao cho UBND xã X, huyện Y,

tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

*Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu bồi thường của người bị hại.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu nâu và 01 chiếc mũ lưỡi chai màu xanh đen đều đã cũ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 LTHADS thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh.
- VKS, CA, THADS huyện..
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Lương Đức Năm